

THỂ LOẠI TRUYỆN TRUYỀN KỲ TRONG TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA TRUYỆN NGẮN TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

Quảng Văn Ngọc

Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Nam

Email: ngocvptuqnam@gmail.com

TÓM TẮT

Truyện truyền kỳ là một thể loại văn xuôi tự sự độc đáo của văn học Việt Nam. Tuy chịu ảnh hưởng của văn học Trung Quốc nhưng trong quá trình phát triển văn xuôi, nó đã trở thành một đại diện tiêu biểu cho thể loại truyện ngắn trung đại Việt Nam.

Tiếp cận loại hình đối với truyện truyền kỳ có thể xuất phát từ nhiều góc độ khác nhau, đặc biệt là từ phương diện văn hoá sẽ giúp chúng ta làm sáng tỏ những giá trị cơ bản về nội dung và nghệ thuật của nó - một hiện tượng văn hoá đặc sắc của văn học Việt Nam. Vì thế, xét từ phương diện thực tiễn, loại hình này không chỉ có những đóng góp cụ thể đối với văn xuôi cổ điển mà còn có sự lan toả và vang vọng đến các khuynh hướng, thủ pháp và đặc điểm sáng tác của các tác giả và các thể loại phát sinh trong văn học hiện đại Việt Nam.

Từ khóa: *Loại hình truyện truyền kỳ, văn học Việt Nam, truyện kỳ, trung đại.*

1. DẪN NHẬP

Theo *Từ điển thuật ngữ văn học*, trong văn học so sánh, loại hình được chỉ một nhóm nhà văn, một tác phẩm hoặc yếu tố (chủ đề, đề tài, nhân vật) được sinh ra trong những hoàn cảnh xã hội, kinh tế văn hoá tương đồng nhau. Loại hình học là ngành nghiên cứu những điểm tương đồng, những điểm khác biệt và biến đổi cùng các nguyên nhân, ý nghĩa của loại hình này. Vì thế, tiếp cận loại hình là một trong những phương hướng đánh giá toàn diện, có khả năng bao quát những vấn đề mang tính quy luật của thể loại tác phẩm. Nó giúp người nghiên cứu có thể lĩnh hội, phân tích, so sánh và đối chiếu các giác độ của tác phẩm một cách hợp lý và sâu sắc. Trong *Văn học và các loại hình nghệ thuật*, Lê Lưu Oanh cho rằng văn học là một loại hình nghệ thuật tổng hợp. Trong thời điểm ra đời nó có thể bắt nguồn từ những sáng tác dân gian, truyện miệng thời cổ. Bên cạnh đó, văn học còn bắt nguồn từ những lễ nghi dân gian và xuất hiện trong các công trình sử học, triết học, những văn bản chính trị. Văn học sử dụng ngôn từ (ngôn ngữ nghệ thuật) làm chất liệu xây dựng hình tượng. Văn học đã phát huy được khả năng miêu tả thế giới một cách cụ thể sinh động.

Trong lịch sử nghiên cứu thể loại truyện truyền kỳ, ngoài các công trình mang tính văn học sử, một số nghiên cứu gần đây của Nguyễn Huệ Chi, Nguyễn Hữu Sơn và Vũ Thanh cũng đã bước đầu nêu bật được những giá trị khu biệt của truyện truyền kỳ trong lịch sử hình thành phát triển các thể loại văn học Hán Nôm Việt Nam. Tuy nhiên, theo hướng tiếp cận loại hình học, nhà nghiên cứu Nguyễn Phong Nam cho rằng, truyện truyền kỳ Việt Nam là một hiện tượng văn hoá - văn học đặc biệt trong lịch sử văn chương cổ điển Việt Nam. Nó không hẳn là một loại thể văn học, cũng không phải là một phong cách văn chương, nó không đơn thuần là quá trình “*văn xuôi hoá*” hay “*hiện đại hoá*” văn học dân gian theo lộ trình thời gian (xuất phát từ những giai thoại, những ký ức văn hoá - lịch sử và kết thúc bằng những tác phẩm văn học thành văn).

Như vậy, nhìn từ góc độ loại hình, truyện truyền kỳ mang những giá trị văn hoá - lịch sử được hình thành trong quá trình tồn tại của dân tộc. Lịch sử phát sinh và tồn tại của thể loại này là một quá trình vận động, phát triển không ngừng của tâm thức cộng đồng.

2. TRUYỆN TRUYỆN KỶ NHÌN TỪ TIẾN TRÌNH PHÁT TRIỂN TRUYỆN NGẮN TRUNG ĐẠI VIỆT NAM

2.1. Truyện truyền kỳ - đỉnh cao của truyện ngắn trung đại Việt Nam

Hơn mười thế kỷ hình thành và phát triển, truyện truyền kỳ Trung Quốc đã để lại những thành tựu rực rỡ và có sức ảnh hưởng lớn đến nền văn học của các nước đồng văn trong khu vực. Trong “Nghiên cứu so sánh một tiểu thuyết truyền kỳ trong *Kim ngao tân thoại* (Hàn Quốc), *Truyện kỳ mạn lục* (Việt Nam) và *Tiến đăng tân thoại* (Trung Quốc)” [3], Toàn Tuệ Khanh cho rằng: tác phẩm *Tiến đăng tân thoại* của Cù Hựu có sức lan tỏa mạnh nhất, rõ rệt nhất, thúc đẩy sự ra đời các tập truyện truyền kỳ ở ba nước Đông Á còn lại như *Kim Ngao tân thoại* của Kim Thời Tập (1435 - 1493, Triều Tiên), *Truyện kỳ mạn lục* của Nguyễn Dữ (đầu thế kỷ XVI, Việt Nam), *Già tỳ tử* của Asai Ryohi (1612 - 1691, Nhật Bản). *Kim Ngao tân thoại*, hoàn thành vào khoảng giữa thế kỷ XV, là tiểu thuyết Hán văn đầu tiên của Hàn Quốc, có giá trị cao trong văn học cổ điển nước này. *Già tỳ tử* cũng có một vị trí quan trọng trong văn học Nhật Bản, dù không phải là truyện thần quái đầu tiên, nhưng là tác phẩm điển hình theo kiểu truyện truyền kỳ của Nhật.

Từ góc nhìn so sánh, truyện truyền kỳ Việt Nam vốn có nguồn gốc từ thể loại truyện kỳ ảo Trung Quốc nhưng có một quá trình hình thành và phát triển nội sinh gắn liền với nền văn hóa và văn học dân tộc. Văn hóa dân tộc như cái nôi nuôi dưỡng truyện truyền kỳ Việt Nam trong suốt quá trình hình thành, phát triển, giúp cho thể loại truyện này ở Việt Nam khác với truyện truyền kỳ các nước đồng văn trong khu vực. Nguyễn Huệ Chi trong “Mấy đặc trưng loại biệt của văn học Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX” đã khái quát như sau: “*Bên cạnh những cốt truyện phóng tác theo truyện truyền kỳ Trung Quốc, các tập truyện truyền kỳ Việt Nam có rất nhiều cốt truyện, tình tiết, motip được tiếp thu từ văn học dân gian. Nhiều nhân vật*

trong truyện truyền kỳ có nguyên mẫu từ trong truyện kể dân gian” [2, tr.10]. Tất nhiên, các tác giả truyền kỳ chỉ sử dụng các yếu tố của văn học dân gian làm nguyên liệu để sáng tạo nên những tác phẩm nghệ thuật của văn học viết. Con đường của truyện kỳ ảo Việt Nam thời trung đại từ Lý Tế Xuyên qua Trần Thế Pháp, đến Thánh Tông, Nguyễn Dữ... là những sự kế thừa và có tính phát triển liên tục.

Trong lịch sử văn học Việt Nam thời trung đại, “truyện truyền kỳ với tư cách là một dạng thức đoản thiên tiểu thuyết, một mặt kế thừa các giá trị tinh thần thiêng liêng trong văn học dân gian, mặt khác phản ánh toàn diện tư duy, quan niệm của con người Việt Nam trong suốt mười thế kỷ tồn tại xã hội phong kiến” [4; tr.31]. Trong từng giai đoạn khác nhau, quan niệm của các tác giả về con người cũng khác nhau. Hai tác phẩm *Thánh Tông di thảo* và *Truyện kỳ mạn lục* thuộc giai đoạn đầu của văn học trung đại Việt Nam, khi tư tưởng Nho giáo còn chi phối khá lớn đến tư tưởng của các tác giả, do đó cách thức xây dựng và quan niệm về nhân vật ma quái của họ đã có một số điểm khác biệt nhất định so với những tác phẩm truyền kỳ giai đoạn sau như *Công dư tiếp ký*, *Truyện kỳ tân phá*, *Tục truyện kì*, *Mãn hiên thuyết loại*... và các thể loại ra đời muộn hơn. Trong thế giới truyện truyền kỳ, đằng sau mỗi nhân vật, nhất là những nhân vật tưởng tượng bao giờ cũng là một quan điểm, tư tưởng. Theo nhà nghiên cứu Nguyễn Phong Nam, “tìm hiểu những yếu tố văn hoá trội bật của thể loại này là quá trình truy nguyên những vấn đề liên quan đến hệ thống, đặc điểm tín ngưỡng, sự ảnh hưởng của văn hóa dân gian, tư tưởng tôn giáo, phương thức tư duy của con người trung đại đến quan niệm thẩm mỹ, thế giới nghệ thuật của các thiên truyện ngắn truyền kỳ trong văn xuôi trung đại Việt Nam” [8, tr.321]. Trong các đặc điểm đó, có thể nói, hệ thống nhân vật ma quái, tình tiết kỳ ảo trong truyện truyền kỳ là một phương tiện nghệ thuật thể hiện quan niệm về con người, về xã hội của mỗi tác giả. Các tác gia trung đại mượn chuyện dị sự, kỳ ảo nhưng thực chất cũng là để nói chuyện con người trần tục, phản ánh thế sự, đánh giá về nhân sinh.

Trong cuốn *Văn xuôi tự sự Việt Nam thời trung đại (tập 2)*, nhà nghiên cứu văn học Nguyễn Đăng Na khẳng định: “Nguyễn Dữ là người đầu tiên dùng thuật ngữ “truyện kỳ” đặt tên cho tác phẩm của mình. Có thể nói ông là cha đẻ của loại hình truyện kỳ Việt Nam” [6; tr.45] và do đó, sự xuất hiện của *Truyện kỳ mạn lục* đánh dấu một thành công lớn của văn xuôi tự sự bằng chữ Hán nói chung và thể truyện kỳ nói riêng. Ở tập truyện này, phương pháp tự sự đã vươn hẳn ra ngoài khuôn khổ của văn chép sử và trở thành văn tự sự nghệ thuật, trong đó các yếu tố tự sự, trữ tình, kịch được kết hợp chặt chẽ để xây dựng hình tượng nhân vật.

Do chịu sự ảnh hưởng của văn học dân gian, nên trong các tác phẩm truyền kỳ, yếu tố thần linh, huyền thoại của tôn giáo, tín ngưỡng và văn hoá người Việt được thể hiện đậm nét. Bên cạnh thế giới hiện thực, truyện truyền kỳ còn có thế giới siêu nhiên, kỳ lạ với các nhân vật chỉ xuất hiện trong tưởng tượng như Nam Tào, Bắc Đẩu, thánh thần, tiên phật, ma vương, quỷ dữ, bộ tướng Dạ Xoa, các loài động vật (động vật và thực vật) hiện hữu thành người, biến huyền khôn lường. Cần thấy rằng, thế giới siêu nhiên, kỳ lạ cũng là một nét văn hoá trong đời sống tâm linh của dân tộc Việt. Vì thế, việc tìm hiểu thế giới đó giúp ta hiểu được hiện thực đời sống, tâm hồn người Việt Nam thời trung đại.

Sự ra đời của thể truyện kỳ ở Việt Nam đánh dấu một bước phát triển mới của văn xuôi tự sự trung đại, đồng thời cũng thể hiện tính dân tộc hóa sâu sắc trên con đường tiếp biến từ nền văn học lớn Trung Hoa, nó góp phần làm phong phú và giàu có hơn nền văn học vốn đậm đà bản sắc dân tộc Việt Nam. Về điểm này, chúng tôi hoàn toàn tán đồng ý kiến của Nguyễn Phúc An trong “*Từ truyền kỳ Trung Quốc đến truyền kỳ Việt Nam*” (đăng trên tạp chí Hán Nôm số 6) đã cho rằng: “*So sánh tiến trình tiểu thuyết truyền kỳ giữa Việt Nam Nam và Trung Quốc, chúng ta phát hiện diễn biến truyền kỳ Việt Nam tuy có ngắn hơn về mặt thời gian nhưng nó cũng đi từng bước qua các giai đoạn như tiến trình truyện truyền kỳ Trung Quốc, nhìn từ tổng thể là như nhau, cũng đi từ thần thoại, truyền thuyết chí quái rồi đến truyền kỳ*” [1, tr.70].

Có thể nói, trong các thể loại văn xuôi trung đại Việt Nam, truyện truyền kỳ không chỉ là bức vẽ đặc sắc về văn hóa Việt mà còn là bộ sách sử sinh động về lịch sử Việt Nam. Đây là nơi lưu giữ những ký ức lịch sử một cách độc đáo nhất. Không thể phủ nhận rằng, sử cổ Việt Nam đều từ truyền kỳ mà ra, gốc của truyền kỳ là truyền ngôn, vì thế lịch sử lưu giữ trong nó có thể được xem là sinh động và độc đáo nhất. Ngoài ra, việc lấy cái kỳ ảo làm phương thức thể hiện, chịu ảnh hưởng của văn học dân gian nên trong các tác phẩm truyền kỳ, yếu tố thần linh, huyền thoại của tôn giáo, tín ngưỡng và văn hoá người Việt được thể hiện đậm nét. Bên cạnh thế giới hiện thực, truyện truyền kỳ còn có thế giới siêu nhiên, kỳ lạ với các nhân vật chỉ xuất hiện trong tưởng tượng như: Nam Tào, Bắc Đẩu, thánh thần, tiên phật, ma vương, quỷ dữ, bộ tướng Dạ Xoa, các loài động vật (động vật và thực vật) hiện hữu thành người, biến huyền không lường. Cần thấy rằng, thế giới siêu nhiên, kỳ lạ cũng là một phương diện trong đời sống tâm linh của dân tộc Việt. Vì thế, việc tìm hiểu thế giới đó giúp ta hiểu được hiện thực đời sống, tâm hồn người Việt Nam thời trung đại.

2.2. Truyện truyền kỳ lịch sử - một hiện tượng văn hoá đặc biệt trong văn học trung đại Việt Nam

Như đã trình bày, truyện truyền kỳ không chỉ là đặc sản riêng trong văn xuôi tự sự Việt Nam mà còn phát triển ở toàn bộ vùng văn học Đông Á. Nói đến truyện kỳ ảo Đông Á, trước tiên, phải nói đến truyện kỳ ảo trong văn học Trung Quốc - trung tâm văn hóa có sức ảnh hưởng mạnh mẽ và lâu dài nhất đến văn học của các nước trong khu vực. Lịch sử truyện kỳ ảo Trung Quốc chia làm các thời kỳ: truyện chí quái thời Lục triều, truyện truyền kỳ thời Đường - Tống, truyện chí dị thời Minh - Thanh. Chí dị, thực ra là giai đoạn tiếp theo của truyền kỳ. Truyền kỳ đạt được thành tựu rực rỡ vào đời Đường. Cách xây dựng nhân vật, tình tiết, ngôn ngữ đều có những khai phá và sáng tạo. Hồng Mại (đời Tống) đã đánh giá truyền kỳ đời Đường là “*kỳ diệu một thời*”. Thời kỳ Minh - Thanh cũng là một trong những giai đoạn phát triển đến đỉnh điểm của truyền kỳ, chí dị, trong đó nổi bật hai tên tuổi lớn là Cù Hựu - tác giả *Tiến đăng tân thoại* và Bồ Tùng Linh - tác giả *Liêu trai chí dị*.

Một đặc tính văn hoá quan trọng nhất của truyền kỳ là sự kết hợp yếu tố kỳ và thực. Cái kỳ là một phạm trù mỹ học, đặc trưng tư duy của người phương Đông và là thế giới quan thời kỳ cổ trung đại. Không phải ngẫu nhiên mà những tác phẩm nổi tiếng, tiêu biểu của phương

Đồng đều chứa đựng nhiều cái kỳ (“vô kỳ bất truyền”). Nhà nghiên cứu Trần Ích Nguyên cho rằng: “*Cái kỳ trong Truyện truyền kỳ đã phát triển từ thụ động đến tự ý thức: từ ảnh hưởng của văn học dân gian, sử ký, tôn giáo đến việc được nhà văn sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật, một hạt nhân tự sự quan trọng trong kết cấu tác phẩm*” [9; tr.66].

Cái kỳ trong truyện truyền kỳ đã phát triển từ thụ động đến tự ý thức: từ ảnh hưởng của văn học dân gian, sử ký, tôn giáo đến việc được nhà văn sử dụng như một thủ pháp nghệ thuật, một hạt nhân tự sự quan trọng trong kết cấu tác phẩm. Kết hợp chặt chẽ với cái kỳ trong hạt nhân của thể loại là cái thực và xu thế phát triển tất yếu của truyện kỳ là gia tăng yếu tố thực. Tuy nhiên, cái kỳ không mất đi mà hòa quyện chặt chẽ với cái thực trong một kết cấu thống nhất làm nên đặc trưng của thể loại. Nếu thiếu cái kỳ, truyện dễ trở thành truyện ký; thiếu cái thực, truyện truyền kỳ không thể vượt thoát khỏi giới hạn của chí quái. Vai trò của yếu tố kỳ và thực trong hạt nhân cơ bản của truyện sẽ biến đổi và có những đặc điểm riêng qua từng giai đoạn phát triển của thể loại.

Các tác giả văn học trung đại nói chung và tác giả trong loại hình truyện truyền kỳ nói riêng đều là những nhà nho, thấm nhuần tư tưởng Nho gia. Vậy mà trong khi Khổng Tử “*bất ngữ quái, lực, loạn, thân*”, các tác giả lại miêu tả một thế giới ma quái phong phú trong tác phẩm của mình? Để lý giải hiện tượng này chúng ta phải tìm về với bản chất của nền văn hóa sản sinh ra những tác phẩm đó. Nhân vật ma quái, kỳ ảo, chi tiết dị sự, câu chuyện huyền ảo, hình tượng đậm tính tôn giáo gắn liền với quan niệm về linh hồn và sự tưởng tượng của con người về một thế giới khác, việc hình thành loại nhân vật ma quái trong truyện truyền kỳ có nguồn gốc từ trong chính văn hóa Việt Nam.

Thể loại truyện truyền kỳ, với tư cách một thể loại văn học nghệ thuật là sự kết hợp nhiều thể loại văn chương. Trong tác phẩm bên cạnh các thể văn xuôi còn bao gồm văn vần, thơ, từ, phú, lục... tạo nên một chỉnh thể thẩm mỹ “*hàng hàng châu ngọc, lờ lờ gấm thêu*”. Nhà nghiên cứu Trần Đình Sử khái quát: “*Truyện truyền kỳ dùng văn xuôi để kể, đến chỗ tả cảnh, tả tình thì dùng văn biền ngẫu, khi nhân vật bộc lộ cảm xúc thì thường làm thơ*” [10; tr.294]. Một thiên truyện truyền kỳ thường có dung lượng không lớn (đây cũng là lý do mà nhà nghiên cứu Nguyễn Đăng Na xếp truyện kỳ vào thể loại truyện ngắn). Bố cục mỗi truyện thường chia thành ba phần: mở đầu giới thiệu danh tính, nguồn gốc nhân vật, giữa truyện kể lại hành trạng, cuộc đời nhân vật và phần kết khẳng định tính chân thực của câu chuyện. Phần lời bình nằm cuối mỗi truyện cũng được xem là một bộ phận hữu cơ trong kết cấu chỉnh thể của thể loại.

Điểm độc đáo và khác biệt của truyện truyền kỳ lịch sử Việt Nam so với truyện truyền kỳ Trung Hoa được thể hiện: Đối với Trung Quốc, lịch sử ít được phản ánh trong thể loại truyện truyền kỳ. Trong văn học Trung Quốc, xét riêng trong nội bộ thể loại truyện truyền kỳ, bên cạnh truyện thần thoại còn có truyện danh nhân nằm trong truyện ký hoặc chí, rất rành mạch về chuyện con người, còn bên kia là chuyện hệ thống các vị thần. Ở Việt Nam ta gần như không có thần thoại (chỉ có Họ Hồng Bàng, Âu Cơ..., truyện có tính chất á thần như: Thánh Gióng...). Như vậy, nói về nguồn gốc thì không có thần thoại, nói về nhân vật cụ thể thì nó nhảy sang chí,

ký trong văn học viết. Vì thế, nảy sinh ra một nhu cầu cần có một loại hình nằm giữa chuyện thần tiên và chuyện nghệ thuật. Điều này cho thấy truyện truyền kỳ Việt Nam chịu ảnh hưởng, nhưng có điểm khác biệt là dùng thể truyền kỳ này để mô tả lịch sử - một hiện tượng văn hoá, lịch sử, văn học đặc biệt của văn chương cổ điển Việt Nam. Đây là luận điểm chưa có nhà nghiên cứu nào đưa ra.

Trong quá trình tiếp thừa, truyện truyền kỳ Việt Nam đã vay mượn không ít những cốt truyện và motip của truyền kỳ Trung Quốc, trong đó có những motip về nhân vật ma quái như nằm mộng xuống âm phủ, người lấy ma, hàng phục yêu quái, biến hóa khôn lường. Motip hóa thân, biến dạng của nhân vật ma quái xuất hiện rất nhiều trong truyện truyền kỳ đời Đường. Một câu chuyện *Ghi chép về chiếc gương cổ* của Vương Độ đã liệt kê ra không biết bao nhiêu dạng yêu quái biến hóa thành người từ hồ ly, rùa đen, vượn trắng, giao long (cá), sói, chuột, thạch sùng... Chuyện người gặp gỡ, ân ái với ma, hồ ly, yêu quái... cũng là motif đặc trưng của truyền kỳ đời Đường. Nàng Nhâm Thị (*Truyện nàng Nhâm Thị*) là hồ ly hóa thành người rồi kết duyên cùng Trịnh lục. Thế giới quỷ sứ được miêu tả trong nhiều truyện ở *Truyện kỳ mạn lục* có điểm gần gũi với *Tiến dâng tân thoại*. Tất nhiên yếu tố này không phải chỉ chịu ảnh hưởng của truyền kỳ Trung Quốc mà còn do những tương đồng trong tín ngưỡng dân gian của cả hai dân tộc.

3. TRUYỆN TRUYỀN KỶ - SỰ LAN TOẢ VÀ VANG VỌNG

Từ góc độ giao lưu và tương tác trong thế giới đồng văn, sự ảnh hưởng của các tác giả, tác phẩm truyền kỳ Trung Quốc đến sự hình thành thế giới nhân vật kỳ ảo trong truyện truyền kỳ Việt Nam nhìn chung cũng thể hiện ở quan niệm về thể loại. Hồng Mại, trong lời tựa *Dung trai tùy bút* khẳng định yếu tố quỷ vật chính là đặc trưng cơ bản của truyền kỳ đời Đường “*quỷ vật giả thác dĩ tác hiếu kỳ*” - lấy nhân vật là ma quỷ để gọi tính hiếu kỳ. Trong lời tựa *Tiến dâng tân thoại*, Lãng Vân Hàn cho rằng, nội dung sách mang nét đặc trưng là “*thuật kỳ ký dị*” - thuật điều kỳ lạ, ghi sự khác thường. Thang Hiến Tô (Minh), trong *Điểm hiệu Ngu sơ chí tự* đã tổng kết lại, truyền kỳ đời Đường mang các yếu tố: *phi tiên* - tiên bay, *giai dã* - người đẹp trang điểm, *hoa yêu mộc mị* - hoa biến thành yêu, cây biến thành ma, *nguru quỷ xà thần* - trâu biến thành quỷ, rắn hóa ra thần. Quan niệm về đặc trưng thể loại như trên, thông qua các tập truyện kỳ Trung Quốc được lưu truyền sang Việt Nam đã ảnh hưởng trực tiếp đến quan niệm và sáng tác của các tác giả truyện kỳ.

Có thể khẳng định rằng, truyện truyền kỳ Việt Nam có một bộ phận thiên về lịch sử độc đáo, so với truyện truyền kỳ Trung Quốc chủ yếu là truyện chí quái, chí dị, truyện ma quái. Hàn Quốc thì bắt chước Trung Quốc và cũng đi vào ma quái; Nhật Bản cũng tương tự vậy. Tuy nhiên, duy chỉ có truyện truyền kỳ ở Việt Nam có một bộ phận thần thoại giống như các nước, nhưng ở Việt Nam lại có thêm những dạng truyện như *Hồng Bàng thị*, *Triệu Quang Phục*, *Nhị Trưng phu nhân*... đây là cách lắp ghép một nửa là thần thoại, một nửa là lịch sử. Và đến câu chuyện về Hùng Vương đã thể hiện cái lối lịch sử, là chấp nối giữa thần thoại với tiền sử để tạo ra một dạng thức truyện truyền kỳ mới. Loại truyện mới này không phải được dùng để đáp ứng

nhu cầu giải trí hay quái lạ mà là lý giải về nguồn gốc, tổ tiên... chẳng hạn có thể kể đến: Họ Hồng Bàng, An Dương Vương xây loa thành, Triệu Đà, Mỵ Châu, Trọng Thủy... Sự chấp nối này chỉ có ở truyện truyền kỳ Việt Nam mà truyện truyền kỳ ở Trung Quốc và Nhật Bản, Hàn Quốc không có.

Tim hiểu thể loại truyện truyền kỳ Việt Nam sẽ giúp chúng ta đánh giá đúng vị trí và những đóng góp của thể loại này trong dòng chảy văn chương tự sự trung đại nói riêng và văn xuôi tự sự Việt Nam nói chung. Văn xuôi tự sự chữ Hán không chỉ là một bộ phận cấu thành của văn học dân tộc, mà còn là sự phản ánh trình độ tư duy nghệ thuật, quan niệm thẩm mỹ của nền văn học đã sản sinh ra nó. Với tư cách là một loại hình văn học đặc biệt, truyện truyền kỳ đã có những đóng góp to lớn đối với sự hình thành và phát triển của văn xuôi cổ điển Việt Nam. Là một thể loại tiêu biểu, bản thân nó đã có một đời sống và quy luật diễn tiến đặc thù. Trải qua tiến trình hơn 600 năm, ở mỗi một giai đoạn cụ thể, truyện truyền kỳ Việt Nam cũng có những nét khu biệt về nội dung và đặc trưng văn hoá, lịch sử riêng biệt thông qua các xu hướng dân gian, lịch sử, thế tục và các đặc trưng tiêu biểu về nguồn gốc, thể loại, văn hoá. Với bút pháp kỳ ảo linh hoạt, truyện truyền kỳ đã tiếp thừa từ truyền thống văn hoá bản địa và tạo được sự ảnh hưởng sâu rộng đến các văn gia đời sau. Do đó, trong dòng chảy văn học trung đại, loại hình truyện truyền kỳ đã tạo được những bước đột phá khá ngoạn mục, góp phần đưa văn xuôi trung đại Việt Nam đi vào đúng quỹ đạo của văn xuôi Đông Á.

Trong quá trình hình thành và lịch sử phát triển nền văn xuôi tự sự, truyện truyền kỳ Việt Nam là một trong những thể loại tiên phong, góp phần đặt nền móng cho nền văn xuôi trung đại, cũng như đưa văn xuôi trung đại đạt đến đỉnh cao. Không những thế, với đặc trưng cơ bản là sự kết hợp giữa yếu tố kỳ và thực, lấy cái kỳ làm phương tiện nghệ thuật để phản ánh hiện thực, bộc lộ tâm tư, tình cảm, thể loại truyện kỳ vẫn có sức sống trong văn xuôi hiện đại, điều này được thể hiện khá rõ trong các sáng tác mang tính truyền kỳ của Nhất Linh, Thế Lữ, Lan Khai, Bùi Hiển, Bình Nguyên Lộc... Gần đây, bút pháp kỳ ảo với những tình tiết bí hiểm, quái đản lại thấy xuất hiện trong truyện ngắn và tiểu thuyết của Nguyễn Huy Thiệp, Ngô Văn Phú, Võ Thị Hào, Phạm Hải Vân..., các tác giả đã vận dụng đến những tác phẩm đáp ứng nhu cầu thẩm mỹ của người đọc. Điều đó chứng tỏ lối viết của truyện truyền kỳ Việt Nam là một gợi ý bổ ích đối với các nhà văn hiện đại.

Tóm lại, truyện truyền kỳ là một trong những thể loại văn xuôi tự sự độc đáo của văn học cổ điển Việt Nam. Với đặc điểm dùng hình thức kỳ ảo làm phương thức chuyển tải nội dung, truyện truyền kỳ không chỉ phản ánh hiện thực, bức tranh lịch sử của thời đại, gửi gắm những tâm tư, tình cảm của các tác giả một cách hình tượng mà còn tạo nên một thế giới nghệ thuật độc đáo có sức hấp dẫn mãnh liệt mọi thế hệ, mọi lứa tuổi.

Bên cạnh con đường tìm về nguồn mạch dân gian, các nhà văn trung đại đã nỗ lực tiếp nhận những mô thức tư duy, những kỹ thuật tự sự của truyện truyền kỳ Trung Hoa để tái tạo bức tranh hiện thực, từ hiện thực xã hội đến hiện thực tâm lý Việt Nam. Hiện hữu trong các truyện kể là một thế giới dung hợp thực - ảo, nơi cái ảo vừa là đích đến vừa là nơi đồ chiếu những mặt

trái, những ẩn ức của con người trong cõi thực. Con người được khám phá không chỉ ở những khoảnh khắc hiện diện ngắn ngủi mà trong cả hành trình số phận, hành trình tìm kiếm tự do, tìm kiếm yêu thương, tìm kiếm chân lý,... với bộn bề những day dứt, âu lo. Màu sắc trữ tình trong các thiên truyện khá đậm nét bởi nhà văn đã quan tâm tới cả những biểu hiện bên ngoài lẫn đời sống nội tâm của con người và biểu đạt chúng bằng hình thức ngôn ngữ đa dạng, linh hoạt. Có thể thấy, truyện truyền kỳ giai đoạn này đã tiệm cận với những đặc trưng tiêu biểu nhất của truyện truyền kỳ Trung Hoa. Các nhà văn Việt Nam đã đưa tác phẩm của mình gia nhập vào quỹ đạo thể loại ở phạm vi khu vực Đông Á mà không bị đánh mất màu sắc riêng, tinh thần riêng của dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Nguyễn Phúc An (2015), “Từ truyền kỳ Trung Quốc đến truyền kỳ Việt Nam”, *Tạp chí Hán Nôm* (6), tr. 69 – 79.
- [2]. Nguyễn Huệ Chi (2003), “Một đặc trưng loại biệt của văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX”, *Tạp chí Văn học*, (số 5), tr. 7 - 14.
- [3]. Toàn Huệ Khanh (2006), “Nghiên cứu so sánh một tiểu thuyết truyền kỳ trong *Kim ngao tân thoại* (Hàn Quốc), *Truyện kỳ mạn lục* (Việt Nam) và *Tiến đăng tân thoại* (Trung Quốc)”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học*, số 2.
- [4]. Nguyễn Đăng Na (2001), *Đặc điểm văn học Việt Nam trung đại - những vấn đề văn xuôi tự sự*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
- [5]. Nguyễn Đăng Na (2005), “Chuyện người con gái Nam Xương”, *Tạp chí Văn học và Tuổi trẻ*, (số 10), tr. 30 - 33, 63.
- [6]. Nguyễn Đăng Na (Giới thiệu và tuyển chọn)(2001), *Văn xuôi tự sự Việt Nam trung đại (tập 2, Ký)*, Nxb Văn học, Hà Nội.
- [7]. Nguyễn Đăng Na (2006), “*Truyện kỳ mạn lục* dưới góc độ so sánh văn học”, *Tạp chí Hán Nôm*,(số 6), tr. 3- 7.
- [8]. Nguyễn Phong Nam (2015), *Truyện truyền kỳ - Đặc điểm hình thái và lịch sử, văn hoá*, Nxb Văn học, H.
- [9]. Trần Ích Nguyên (2000), *Nghiên cứu so sánh Tiến đăng tân thoại và Truyện kỳ mạn lục*, Nxb Văn học, H.
- [10]. Trần Đình Sử (1999), *Mấy vấn đề về thi pháp văn học trung đại Việt Nam*, Nxb Giáo dục, H.

THE LEGENDARY STORY IN DEVELOPMENT PROCESS OF VIETNAMESE SHORT STORIES IN THE MIDDLE AGES

Quang Van Ngoc

Quang Nam Provincial Party Committee

Email: ngocvptuqnam@gmail.com

ABSTRACT

The legendary story is a genre of unique narrative prose of Vietnamese literature. Despite being influenced by Chinese literature, in the process of development of prose, it has become a representative for the Vietnamese short story in the middle ages.

Approaching types of legendary stories can derive from many different aspects, especially aspect of culture will help us unravel the fundamental values of its content and art - a unique cultural phenomenon of Vietnamese literature. Therefore, from practical aspect, this type has not only the specific contribution to classical prose but also the spread and echo to the trends, pen-craft, and characteristics of authors' compositions and genres arising in modern Vietnamese literature.

Keywords: legend, middle ages, Vietnamese literature.